

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **163/2022/QĐST-KDTM**

H, ngày 30 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 31/2021/TLST-KDTM ngày 08 tháng 4 năm 2021 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà T, số 210 đường T, phường T, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Doãn S**– Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Việt T**, ông **Trịnh Quốc V**, ông **Đinh Khắc N**, ông **Trần Ngọc V1**, ông **Nguyễn Kiên T1**, ông **Nguyễn Ngọc M** (theo Giấy ủy quyền số 8798/2022/UQ-LienVietPostBank ngày 13/7/2022)

*** Bị đơn: Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất tổng hợp T**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 N, phường T, quận B, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Anh T2** – Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Lâm Thị L** (theo giấy ủy quyền ngày 06/5/2021).

* **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:** Ông **Trần Chí T3** và bà **Nguyễn Thị N** - Luật sư, Văn phòng luật sư T, thuộc đoàn luật sư thành phố H.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Lâm Thị L, sinh năm 1959

CMND số 011770320 do Công an thành phố H cấp ngày 02/12/2009.

HKTT: Số 2 N, phường T, quận B, thành phố H.

2. Ông Dương Anh T2, sinh năm 1959

Hộ chiếu số B8104655 do Cục quản lý Xuất nhập cảnh cấp ngày 21/6/2013)

HKTT: Số 2 N, phường T, quận B, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Lâm Thị L** theo văn bản xác nhận ủy quyền ngày 22/9/2022.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất tổng hợp T xác nhận số tiền nợ gốc và lãi sau khi Ngân hàng Thương mại cổ phần B đã xem xét miễn giảm 50 % lãi quá hạn theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD100201916 ngày 25/01/2019, tạm tính đến ngày 22/9/2022 là: **34.505.399.078 đồng** (Ba mươi tư tỷ, năm trăm linh năm triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn, không trăm bảy mươi tám đồng), trong đó:

- Nợ gốc là: 25.118.910.859 đồng (Hai mươi lăm tỷ, một trăm mười tám triệu, chín trăm mười nghìn, tám trăm năm mươi chín đồng).

- Nợ lãi trong hạn là: 488.300.825 đồng (Bốn trăm tám mươi tám triệu, ba trăm nghìn, tám trăm hai mươi lăm đồng).

- Nợ lãi quá hạn là: 8.898.187.394 đồng (Tám tỷ, tám trăm chín mươi tám triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi tư đồng).

2. Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất tổng hợp T và Ngân hàng Thương mại cổ phần B thống nhất thỏa thuận về phương án và lộ trình trả nợ như sau:

- Chậm nhất là ngày 31/12/2022, Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất tổng hợp T phải thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính theo lãi suất 100% lãi trong hạn với tổng số tiền tạm tính

đến ngày 22/9/2022 là **34.505.399.078 đồng** (Ba mươi tư tỷ, năm trăm linh năm triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn, không trăm bảy mươi tám đồng);

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập Biên bản hòa giải thành (ngày 22/9/2022) đến ngày 31/12/2022, Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất tổng hợp T còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn được áp dụng 100% lãi suất trong hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất tổng hợp T không thực hiện đúng cam kết thì Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất tổng hợp T phải chịu lãi suất quá hạn 150% theo thỏa thuận Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

- Trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất tổng hợp T không thực hiện đúng cam kết thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành đối với toàn bộ khoản tiền nợ gốc và lãi tính đến thời điểm thi hành án mà Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất tổng hợp T chưa thanh toán và có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản là: Căn hộ chung cư số 801 Tòa nhà O, Khu đô thị mới C - X, phường X, quận B, thành phố H theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 666237, số vào sổ cấp GCN: CS 12854 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp cho Bà Lâm Thị L và Ông Dương Anh T2 ngày 19/04/2017 và các tài sản thuộc sở hữu của Công ty cổ phần Cổ phần Đầu tư sản xuất tổng hợp T để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên sẽ được thanh toán toàn bộ khoản nợ trong Hợp đồng tín dụng nêu trên. Nếu dư, Ngân hàng sẽ trả lại cho bên thế chấp, nếu thiếu thì bên vay tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền còn thiếu.

III. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất tổng hợp T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: **35.625.350 đồng** (Ba mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn, ba trăm năm mươi đồng).

- Ngân hàng Thương mại cổ phần B phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: **35.625.350 đồng** (Ba mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn, ba trăm năm mươi đồng), được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp **68.000.000 đồng** (Sáu mươi tám triệu đồng) theo biên lai thu số 0067029 ngày 07/4/2021 tại Chi cục thi

hành án Dân sự quận B, thành phố H, nên được hoàn trả **32.373.650 đồng** (Ba mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn, sáu trăm năm mươi đồng).

IV. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

V. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- Chi cục THA DS quận B;
- TAND TP. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Trang

thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.